

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HÓA HỌC
KHÚC MẠNH KIÊN. *Ba vị thánh trong
các ngôi chùa tiền Phật hậu Thánh và tâm
thức dân gian ở vùng châu thổ Bắc bộ***

Chuyên ngành: Văn hóa dân gian

Mã số: 9 22 90 41

Ở vùng châu thổ Bắc bộ tồn tại phổ biến một dạng thức chùa có cấu trúc bài trí và hình thức thờ phụng khá đặc biệt, được gọi là chùa tiền Phật hậu Thánh. Đối tượng thờ cúng chính trong nhiều ngôi chùa tiền Phật hậu Thánh là các vị thánh, thiền sư của Phật giáo Việt Nam, những người có công lao, hành trạng, tiểu sử mang đậm dấu ấn văn hóa của người Việt ở vùng châu thổ Bắc bộ. Qua sử sách và các số liệu khảo sát có thể thấy, các vị thánh được biết đến nhiều trong các ngôi chùa tiền Phật hậu Thánh là thánh Từ Đạo Hạnh, thánh Dương Không Lộ, thánh Nguyễn Minh Không, thánh Nguyễn Giác Hải và thánh Bối (Nguyễn Nhữ). Đặc biệt, ba vị Từ Đạo Hạnh, Dương Không Lộ và Nguyễn Minh Không là các vị thánh/thiền sư nổi tiếng thời Lý, được nhân dân tôn thờ như những vị thánh tổ nghề hay những vị thần y.

Luận án góp phần lý giải một cách có hệ thống về ba vị thánh từ góc nhìn tâm thức dân gian, cũng như đặt vấn đề tâm thức dân gian thờ ba vị thánh của người Việt trong mối liên hệ với kinh tế thị trường, chính sách và bối cảnh tôn giáo đương đại.

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của Luận án được trình bày trong 5 chương.

Chương 1 trình bày tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài của Luận án (tiểu sử, hành trạng, không gian và

*tập tục thờ cúng các vị thánh), trong đó đa số các công trình đều mô tả về hành trạng của ba vị thánh theo các tài liệu lịch sử và dã sử, cũng như mô tả về cấu trúc, mỹ thuật của các ngôi chùa tiền Phật hậu Thánh. Đồng thời, chương 1 cũng *khái quát cơ sở lý luận của đề tài* với các nội dung: Thần, thánh, thánh tổ trong hệ thống tín ngưỡng của người Việt; Tâm thức dân gian; Ma lực và tiêu sử linh thiêng; Lý thuyết vùng văn hóa. Luận án không đặt mục đích lý giải ba vị thánh có phải là những nhân vật có thật trong lịch sử hay không, hay Dương Không Lộ và Nguyễn Minh Không là một hay là hai nhân vật, mà quan tâm đến việc người dân thờ họ như là những vị thánh linh thiêng, không phân biệt hành trạng và con người có thật của họ trong lịch sử.*

Chương 2 làm rõ bối cảnh hình thành tâm thức dân gian về ba vị thánh ở vùng châu thổ Bắc bộ - cái nôi văn hóa của người Việt, cũng là cái nôi hình thành các ngôi chùa tiền Phật hậu Thánh. Các chùa có kiến trúc tiền Phật hậu Thánh được hình thành nhiều ở phía hữu ngạn sông Hồng. Với nền văn hóa lúa nước, làm nghề nông, người Việt đã hình thành nên một hệ thống tín ngưỡng thờ phụng các vị thần thánh để mong được phù hộ trong những lúc khó khăn. Hệ thống kinh tế lúa nước với nghề chài lưới và nghề thủ công là những yếu tố tự nhiên, kinh tế, xã hội quan trọng bồi đắp cho những huyền thoại về các vị thánh mà họ thờ phụng, gắn với đời sống kinh tế, xã hội của họ. Đồng thời, điều kiện chính trị - xã hội từ thế kỷ XII với sự phát triển của các vương triều, việc phong thánh, sắc phong, cũng như sự du nhập của các tôn

giáo như Phật giáo, Đạo giáo, Mật Tông cũng là những tiền đề hình thành nên hệ thống thờ phụng các thiên sư trong các ngôi chùa. Bối cảnh xã hội Việt Nam trong lịch sử, cùng với sự phát triển của Phật giáo là cơ sở cho sự ra đời của những ngôi chùa tiền Phật hậu Thánh như chùa Thầy, chùa Keo, chùa Đại Bi... thờ các vị thánh tổ. Ba vị thánh Từ Đạo Hạnh, Dương Không Lộ, Nguyễn Minh Không là các nhân thần có nhiều công lao, hành trạng đối với triều đình nhà Lý và với nhân dân. Dân gian đã bồi đắp cho những câu chuyện linh thiêng về tiểu sử và hành trạng của ba vị thánh và xây dựng không gian thờ tự cũng như thực hành thờ cúng họ như các vị thánh linh thiêng trong suốt quá trình phát triển văn hóa, xã hội của dân tộc.

Chương 3 làm rõ hành trạng của ba vị thánh. Tiểu sử linh thiêng của các vị thánh liên quan đến các lớp tín ngưỡng, văn hóa chảy dài theo suốt chiều dài lịch sử từ khi ra đời đến nay. Các mảnh vỡ của tiểu sử huyền bí tạo ra những hình ảnh “vi diệu” về các vị thánh tổ, chúng được nhào nặn qua thời gian trong tâm thức của người dân. Tâm thức thờ ba vị thánh trong dân gian ngày nay có nhiều biểu hiện còn gắn với tiểu sử, hành trạng và cuộc đời các vị thánh, như việc đầu thai liên quan đến cầu tự, việc chữa bệnh màu nhiệm cho vua liên quan đến đảo mệnh, chữa bệnh âm, hay việc mang đồng từ Trung Quốc về liên quan đến thánh tổ nghề đồng. Những mảnh vỡ cuộc đời này vẫn còn được truyền tụng, tạo nên một lớp tín ngưỡng đầy màu sắc thần bí xung quanh ba vị thánh.

Theo các thư tịch, tư liệu cổ, thánh Từ Đạo Hạnh là bậc cao tăng đắc pháp, có nhiều tài và phép thuật lạ. Trong lịch sử, ngài có công lao lớn trong việc xây dựng, mở rộng quy mô cũng như tầm ảnh hưởng

của chùa Thiên Phúc, biến nơi đây thành một miền đất Phật, một trung tâm của Phật giáo đương thời. Theo dã sử, Từ Đạo Hạnh đầu thai làm kiếp vua (Vua Lý Thần Tông), nên ngày nay chùa Thầy thờ ngài như là một vị vua. Dân gian thờ phụng ngài như là một ông tổ nghề rói cạn và rói nước.

Theo *Thiền uyển tập anh* - một trong những tài liệu cổ nhất về lịch sử Phật giáo Việt Nam còn lại, thánh Dương Không Lộ, tu hành theo đạo Phật, chuyên chú tu trì pháp môn Đà la ni (Dharani), tu tập thiền định. Sau khi đắc pháp, ngài có nhiều phép lạ: “Tâm thần, tai mắt ngày càng sáng láng thông tỏ, bay trên không, đi dưới nước, hàng long phục hổ, muôn nghìn phép lạ không lường hết được, có thể sai sử điều phục sơn đã dã thú, cầu mưa cầu tạnh, chú thủy trị bệnh, không gì là không ứng nghiệm”.

Cũng theo sử sách, thánh Nguyễn Minh Không vừa là một nhân vật có thật trong lịch sử, và được nhân cách hóa, có phép thần thông. Một trong những tài năng của Nguyễn Minh Không được ghi chép trong sử sách và các sách về truyện linh dị, huyền thoại và truyền tụng rộng rãi là nhà sư chữa khỏi bệnh cho vua, điều này đã khiến thánh Nguyễn Minh Không đi vào tâm thức dân gian như là một vị thần y chữa bệnh.

Các vị thánh có sức hút và ma lực nhờ vào nền tảng bẩm sinh, kiệt xuất, xuất chúng. Chính cái thiêng, ma lực và quyền năng là những nhân tố tạo nên một hệ thống các hành vi, biểu hiện tôn giáo thờ phụng ba vị thánh.

Chương 4 phân tích các biểu hiện của tâm thức dân gian về ba vị thánh. Biểu hiện của tâm thức dân gian thờ thánh khá phong phú, thể hiện qua một hệ thống không gian thờ tự (kiến trúc), lễ hội (diễn xướng), tự sự dân gian (ngôn từ), lá số (văn bản), câu khấn (lời nói). Đối với người dân, thần thánh nói

chung và ba vị thánh Từ Đạo Hạnh, Dương Không Lộ, Nguyễn Minh Không nói riêng là những vị thánh quyền uy, luôn hiện hữu trong thế giới vô hình. Họ có thể trợ giúp khi có lời thỉnh cầu trực tiếp hoặc thông qua các khóa cúng mà người trung gian là những người làm việc thánh như thầy pháp sư, thầy cúng, ông đồng, bà đồng. Kết quả khảo sát và phỏng vấn về trải nghiệm của người dân cho thấy mối quan tâm chính của người dân là xin thánh chữa bệnh, cầu tự, cầu học hành thi cử và cầu ông tổ nghề phù trợ cho nghề nghiệp.

Tâm thức dân gian về ba vị thánh hòa nằm trong dòng chảy và hệ thống thờ cúng thần/thánh ở Việt Nam. Nhà nghiên cứu người Pháp Cadière đã viết, tín ngưỡng người Việt đan xen, bện với nhau, rất khó phân biệt về các loại hình tín ngưỡng, khó xác định đâu là Phật giáo dân gian, đâu là Đạo giáo, đâu là tín ngưỡng thuần Việt. Người Việt thường có thói quen thỉnh đến các vị thần linh khi có việc quan trọng liên quan đến cá nhân, gia đình, hay tập thể, cơ quan, làng xã. Sự hấp dẫn của niềm tin tôn giáo chính là việc nó đáp ứng mong muốn của con người và trông chờ được thỏa mãn.

Chương 5 bàn đến một số vấn đề truyền thống và đương đại trong thờ thánh ở vùng châu thổ Bắc bộ. Theo tác giả, thờ thánh ở vùng châu thổ Bắc bộ là một hệ thống thờ cúng mang tính dung hợp giữa tôn giáo và tín ngưỡng, một sự hòa trộn, kết hợp giữa những tập tục, thực hành, hành vi tôn giáo của Đạo giáo, Mật Tông và tín ngưỡng dân gian. Việc hình thành hệ thống thờ cúng các vị thiên sư vừa là thánh, vừa là Phật thể hiện tín ngưỡng đa thần của người Việt, đồng thời cũng thể hiện xu hướng thánh hóa những nhân vật có thật trong lịch sử. Việc thờ phụng các vị thánh nói chung và ba vị thánh tổ nói riêng thể hiện tâm thức dân gian của

người dân Việt, phản ánh mối quan hệ giữa thế giới trần gian và cõi siêu nhiên. Hệ thống thờ phụng này thể hiện mong ước của người Việt về một cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Hiện nay, sự phát triển kinh tế thị trường, sự thay đổi của chính sách tôn giáo, tín ngưỡng và sự phong phú, sôi động của thị trường tôn giáo đã tác động tới sự thay đổi trong tâm thức của người dân về hình tượng các vị thánh. Dựa trên nguyên tắc “cung” và “cầu”, các dịch vụ, các hình thức thực hành tôn giáo, tín ngưỡng luôn phát triển, không ngừng được sáng tạo và cung cấp những sản phẩm, dịch vụ tôn giáo mới, thu hút và kích thích nhu cầu tôn giáo của người dân, trong đó có việc thờ thánh. So với sự “bùng phát” các hiện tượng lên đồng, thờ cúng Tứ Phủ, Trần Hưng Đạo, Bà Chúa Kho, hành hương Phật giáo,... thì việc thờ ba vị thánh có phần “yên ả” hơn. Tuy nhiên, ma lực, quyền năng của các vị thánh qua năm tháng vẫn hiện hữu trong tâm thức của những người thờ phụng họ, mặc dù độ đậm nhạt ở các vùng có khác nhau. Có những nơi tâm thức của người dân về các vị thánh vẫn còn rất đậm nét, nhưng cũng có những nơi tâm thức về các vị thánh chỉ bằng bạc với dấu ấn của truyền thống như một sự hóa thạch văn hóa. Nhưng dù đậm nhạt, tâm thức của người dân về ba vị thánh nằm trong bối cảnh chung của sự dung hợp tôn giáo luôn nổi trội ở Việt Nam, cũng như trong dòng chảy tâm thức về việc thờ thánh thần nói chung, bị chi phối bởi cả quy luật thị trường, chính sách của Nhà nước và nhu cầu cụ thể của người dân.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp học viện, họp tại Học viện Khoa học xã hội (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) tháng 5/2020.

PHẠM NGUYỄN
giới thiệu